

CHUẨN ĐẦU RA CẤP 3 NGÀNH SƯ PHẠM VẬT LÝ NĂM 2019

CHUẨN ĐẦU RA				Năng lực
1	KIẾN THỨC VÀ LẬP LUẬN NGÀNH			
1	1	Hiểu biết kiến thức cơ về khoa học chính trị, khoa học xã hội và pháp luật		
1	1	1	Hiểu biết về khoa học chính trị (chủ nghĩa Mac-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng) vào thực tiễn nghề nghiệp	2.5
1	1	2	Hiểu biết về xã hội, nhân văn và pháp luật (các nền văn minh thế giới, văn hóa Việt Nam, hệ thống pháp luật hiện hành của Việt Nam)	2.5
1	2	Áp dụng kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên và sư phạm		
1	2	1	Áp dụng kiến thức nền tảng của Toán học	3
1	2	2	Áp dụng kiến thức nền tảng của Vật lý học	3
1	2	3	Áp dụng kiến thức nền tảng của Hóa học	3
1	2	4	Áp dụng kiến thức nền tảng của Sinh học	3
1	2	5	Áp dụng kiến thức nền tảng của Tâm lý học	3
1	2	6	Áp dụng kiến thức nền tảng của Giáo dục học	3
1	3	Vận dụng kiến thức cốt lõi ngành Sư phạm Vật lý		
1	3	1	Vận dụng kiến thức về Cơ học	3.5
1	3	2	Vận dụng kiến thức về Nhiệt học	3.5
1	3	3	Vận dụng kiến thức về Điện, từ học	3.5
1	3	4	Vận dụng kiến thức về Quang học	3.5
1	3	5	Vận dụng kiến thức về Vật lý hiện đại	3.5
1	3	6	Vận dụng các phương pháp dạy học Vật lý và Khoa học tự nhiên	3.5
1	4	Kiến thức nâng cao ngành Sư phạm Vật lý		
1	4	1	Áp dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học vào ngành học	3.0
1	4	2	Áp dụng kiến thức vào phát triển chương trình nhà trường môn Vật lý và môn Khoa học tự nhiên	3.0
1	4	3	Áp dụng các phương pháp Toán-Lý vào nghiên cứu Vật lý	3.0
2	KỸ NĂNG, PHẨM CHẤT CÁ NHÂN VÀ NGHỀ NGHIỆP			
2	1	Kỹ năng nghề nghiệp (giáo viên Vật lý và Khoa học tự nhiên):		
2	1	1	Có khả năng phát triển chương trình môn Vật lý và môn Khoa học tự nhiên	3.0
2	1	2	Có khả năng biên soạn giáo án môn Vật lý và môn Khoa học tự nhiên	3.0
2	2	3	Có khả năng xây dựng thí nghiệm Vật lý và Khoa học tự nhiên	3.0

2	1	4	Có khả năng dạy học Vật lý và Khoa học tự nhiên	3.0
2	1	5	Có khả năng kiểm tra và đánh giá trong dạy học Vật lý và Khoa học tự nhiên	3.0
2	1	6	Có khả năng tư vấn và hướng nghiệp cho học sinh	3.0
2	1	7	Ứng dụng ICT trong hoạt động nghề nghiệp	3.0
2	1	8	Có khả năng phát triển nghề nghiệp bản thân	3.0
2	2	Kỹ năng lập luận, phân tích và giải quyết vấn đề:		
2	2	1	Có khả năng xác định vấn đề	3.0
2	2	2	Có khả năng mô hình hóa và phân tích vấn đề	3.0
2	2	3	Suy luận và giải quyết vấn đề	3.0
2	2	4	Đánh giá giải pháp thực hiện và đề xuất, khuyến nghị	3.0
2	3	Kỹ năng khám phá tri thức khoa học		
2	3	1	Xây dựng giả thuyết nghiên cứu	3.0
2	3	2	Có khả năng thu thập thông tin	3.0
2	3	3	Điều tra, thực nghiệm, giải quyết vấn đề nghiên cứu	3.0
2	3	4	Kiểm chứng giả thuyết nghiên cứu	3.0
2	3	5	Có khả năng công bố kết quả nghiên cứu	3.0
2	4	Tư duy hệ thống		
2	4	1	Nhận diện tổng thể hệ thống	3.0
2	4	2	Xác định các mối quan hệ và ảnh hưởng các thành tố trong hệ thống	3.0
2	4	3	Sắp xếp thứ tự ưu tiên các thành tố trong hệ thống	3.0
2	4	4	Giải quyết tối ưu các vấn đề của hệ thống	3.0
2	5	Phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp		
2	5	1	Thể hiện sáng kiến và quản lý rủi ro	3.0
2	5	2	Kiên trì, quyết tâm, tháo vát và linh hoạt	3.0
2	5	3	Thể hiện tư duy sáng tạo	3.0
2	5	4	Thể hiện tư duy phản biện	3.0
2	5	5	Có khả năng quản lý thời gian	3.0
2	6	Phẩm chất nghề nghiệp và các trách nhiệm xã hội:		
2	6	1	Thể hiện đạo đức nghề nghiệp	3.5
2	6	2	Thể hiện ứng xử chuyên nghiệp	3.5

2	6	3	Xác định công bằng và đa dạng	3.5
2	6	4	Thể hiện thái độ tin tưởng và trung thành	3.5
3 KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM VÀ GIAO TIẾP				
3	1	Kỹ năng làm việc nhóm		
3	1	1	Có khả năng thành lập nhóm	3.0
3	1	2	Tổ chức hoạt động nhóm	3.0
3	1	3	Triển khai phát triển nhóm	3.0
3	1	4	Có khả năng lãnh đạo nhóm	3.0
3	2	Kỹ năng giao tiếp		
3	2	1	Xác định chiến lược giao tiếp	3.0
3	2	2	Cấu trúc giao tiếp	3.0
3	2	3	Có khả năng giao tiếp bằng văn bản	3.0
3	2	4	Có khả năng giao tiếp bằng ICT	3.0
3	2	5	Có khả năng thuyết trình trước đám đông	3.0
3	2	6	Có khả năng thu thập thông tin và đối thoại	3.0
3	2	7	Có khả năng đàm phán, vận động, thỏa hiệp và giải quyết mâu thuẫn	3.0
3	2	8	Có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh thông dụng (bậc 3/6) và dạy học một số chủ đề Vật lý và Khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh	3.0
4 NĂNG LỰC CDIO ĐỐI VỚI NGÀNH SƯ PHẠM VẬT LÝ				
4	1	Bối cảnh ngoài xã hội và môn học		
4	1	1	Nhận thức được vai trò và trách nhiệm của người giáo viên	3.0
4	1	2	Phân tích được ảnh hưởng của giáo dục phổ thông với xã hội	3.0
4	1	3	Nhận thức được các quy định của xã hội đối với giáo dục phổ thông	3.0
4	1	4	Xác định bối cảnh văn hóa, lịch sử và kinh tế	3.0
4	1	5	Xác lập hệ giá trị thời đại	3.0
4	1	6	Nhận diện được giáo dục phổ thông trong bối cảnh toàn cầu hóa	3.0
4	2	Bối cảnh nhà trường phổ thông		
4	2	1	Nhận diện được bối cảnh giáo dục của nhà trường	3.0
4	2	2	Xác định được các mục tiêu, chiến lược, kế hoạch phát triển của nhà trường	2.5
4	3	Hình thành ý tưởng		
4	3	1	Xác định được các nhu cầu xã hội	3.0

4	3	2	Nhận diện được đặc điểm học sinh	3.0
4	3	3	Nhận diện được vị trí, vai trò của môn học	3.0
4	3	4	Phác thảo được đề cương chương trình môn học	3.0
4	4	Thiết kế		
4	4	1	Có khả năng thiết kế hệ thống các mục tiêu dạy học của chương trình môn học	3.0
4	4	2	Có khả năng thiết kế nội dung dạy học, giáo dục và hướng nghiệp	3.0
4	4	3	Xây dựng kế hoạch dạy học và lựa chọn phương pháp dạy học thích hợp	3.0
4	4	4	Thiết kế hoạt động giáo dục và hướng nghiệp cho học sinh	3.0
4	4	5	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá	3.0
4	4	6	Thiết kế các nguồn lực cần thiết cho triển khai chương trình môn học	3.0
4	5	Triển khai		
4	5	1	Chuẩn bị các nguồn lực cần thiết cho triển khai chương trình môn học	3.0
4	5	2	Thực hiện kế hoạch dạy học	3.0
4	5	3	Thực hiện kế hoạch giáo dục và hướng nghiệp	3.0
4	5	4	Giám sát, kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả học tập	3.0
4	6	Hoàn thiện		
4	6	1	Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình dạy học, giáo dục	3.0
4	6	2	Phân tích các kết quả kiểm tra, đánh giá và phản hồi	3.0
4	6	3	Đánh giá và hoàn thiện hoạt động dạy học sau mỗi chu trình	3.0